

Số: 37 /2018/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

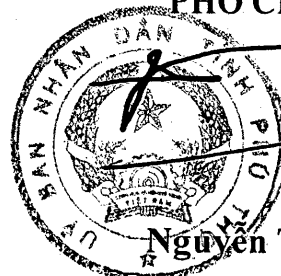
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương;
- PCVP TH;
- Công báo, Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT4 (Đ- b) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc sử dụng, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy, mua bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung khác có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Nguyên tắc quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Ngoài những nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này việc quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không chồng chéo nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

b) Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

c) Mọi hoạt động có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II
QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC
NỔ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1
MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG
NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT
LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Mua, bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, mua, bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37, khoản 2 Điều 41, khoản 3 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 15, Điều 17 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 5. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh hoặc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành, nghề vận chuyển hàng hoá khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải có giấy phép vận chuyển; trường hợp vận chuyển bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng thì không phải xin cấp phép.

2. Hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại Điều 44 và Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu huỷ vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT).

Điều 6. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Mục 1 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu huỷ vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT) và Điều 16, Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1 Điều này, công tác bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp còn phải thực hiện các quy định sau:

a) Hồ sơ đầu tư xây dựng kho chứa, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm: xây dựng mới, mở rộng, cải tạo) phải được lập thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

b) Thiết kế kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 7, Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy trước khi trình Sở Công Thương thẩm định thiết kế theo phân cấp.

c) Thủ tục nghiệm thu công trình xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT).

2. Đối với tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn giấy phép vật liệu nổ công nghiệp còn tồn kho, không có nhu cầu tiếp tục sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng, quá trình thực hiện không bán lại được cho đơn vị kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp thì rà soát, báo cáo Công an tỉnh để được hướng dẫn xử lý.

Điều 8. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo điều kiện, quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 41, khoản 2 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 15, Điều 17 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Mục 4 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT).

2. Ngoài những quy định tại Khoản 1 Điều này các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các quy định sau:

a) Đối với các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp phép có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất 10 (mười) ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo Giấy phép.

b) Quy định về thời gian không được phép nổ mìn: Tết âm lịch, trước tết 03 ngày, trong tết và sau tết 03 ngày; Tết dương lịch và những ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật lao động. Những trường hợp đặc biệt khác (như giải quyết sự cố, thiên tai, bão lũ...) theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục 2

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất nội dung nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Bằng văn bản.
2. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo.
3. Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra.
4. Thông qua thư điện tử công vụ, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp.

Điều 10. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong trao đổi thông tin

a) Đẩy mạnh việc chủ động trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế đến mức thấp nhất phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi liên hệ công tác.

- b) Đầu mối tiếp nhận, trao đổi thông tin:

Sở Công Thương: Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường, địa chỉ số 337 đường Châu Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Công an tỉnh: Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, địa chỉ số 51, đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Phòng cảnh sát PCCC&CNCH, địa chỉ: số 2231, đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

c) Khi thực hiện báo cáo đánh giá về tình hình, công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo định kỳ hoặc chuyên đề, Công an tỉnh, Sở Công Thương đồng gửi báo cáo cho nhau và gửi về các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan để cùng nắm bắt thông tin, phối hợp quản lý.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Trước khi tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, kiểm tra điều kiện sử dụng hoặc kiểm tra định kỳ có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp Công an tỉnh, Sở Công Thương thông báo, thông tin cho nhau đồng thời thông tin cho các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan (qua email, điện thoại hoặc bằng văn bản) về nội dung, thời điểm, đơn vị được kiểm tra, lực lượng kiểm tra để các bên thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hoặc cử cán bộ tham gia phối hợp, hạn chế việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, gây phiền hà cho Doanh nghiệp.

b) Trường hợp lập hồ sơ, xử lý vi phạm, Cơ quan chủ trì xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo về Sở Công Thương, Công an tỉnh, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan bằng văn bản về hành vi vi phạm, mức độ, hình thức xử lý nhằm tăng cường công tác quản lý.

3. Phối hợp trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Khi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc triển khai phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật mới theo chuyên ngành có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cơ quan chủ trì tổ chức phải thông báo cho cơ quan phối hợp được biết về thời gian, đối tượng và nội dung, phối hợp tham gia.

4. Phối hợp trong giải quyết sự cố, tai nạn liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

a) Phối hợp trong giải quyết sự cố

Khi xảy ra sự cố Doanh nghiệp huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để giải quyết sự cố; nếu sự cố lớn vượt quá khả năng kiểm soát của cơ sở thì phải báo ngay cho Công an tỉnh (phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương.

Công an tỉnh có trách nhiệm huy động đầy đủ phương tiện, trang thiết bị thực hiện ứng cứu kịp thời sự cố. Quyết định các biện pháp cứu nạn ban đầu, sử dụng biện pháp để cứu người bị nạn, di chuyển bảo vệ tài sản, ngăn chặn cháy lan, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người, tài sản.

Bộ chỉ huy quân sự phối hợp điều động lực lượng, trang thiết bị của đơn vị kết hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ứng cứu kịp thời.

Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân gây ra sự cố, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các biện pháp để khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước (nước ngầm, nước mặt) do chất thải nguy hại sinh ra trong quá trình xảy ra sự cố.

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra sự cố điều động lực lượng, trang thiết bị sẵn có, kết hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức chữa cháy, ứng cứu kịp thời sự cố xảy ra; Sau khi xảy ra sự cố, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tại khu vực có sự cố khắc phục môi trường, tạo điều kiện để người dân ổn định đời sống, sản xuất.

b) Phối hợp trong giải quyết tai nạn liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan điều tra tai nạn lao động và những vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III**TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP****Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với quy định pháp luật và thực tế trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các tổ chức được Bộ Quốc phòng và Bộ Công Thương cấp phép khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý chất lượng kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

5. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc diện phải huấn luyện, kiểm tra theo thẩm quyền cấp phép; kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng trên địa bàn quản lý, trừ các đối tượng của tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

6. Lập báo cáo theo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh: trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo định kỳ sáu tháng; trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo định kỳ năm; trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp đối với báo cáo đột xuất.

7. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

8. Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương kiểm tra vị trí nổ mìn trước khi cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khảo sát địa điểm đặt kho vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Trên cơ sở hệ thống cơ sở dữ liệu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Công Thương xây dựng, căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành bộ dữ liệu riêng phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

Điều 12. Trách nhiệm, thẩm quyền của Công an tỉnh

1. Phối hợp Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thống nhất và triển khai, thực hiện hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm về An ninh trật tự đối với các cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát, kiểm tra vị trí đặt kho, chấp thuận địa điểm đặt kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, kiểm tra điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình xây dựng kho, phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng thẩm quyền, phân cấp; huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH cho các đối tượng làm việc trong cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; phê duyệt phương án chữa cháy và phương án cứu hộ, cứu nạn; phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, khảo sát địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi có yêu cầu.

4. Cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (ANTT) cho các cơ sở kinh doanh ngành nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định hiện hành; thực hiện chế độ hậu kiểm đối với người chịu trách nhiệm về ANTT và các điều kiện thực tế tại cơ sở kinh doanh ngành nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

5. Cấp, thu hồi giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho cơ sở kinh doanh liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra cấp và thu hồi giấy xác nhận tình trạng kho vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

6. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ANTT và PCCC&CNCH, phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; chủ trì khám nghiệm hiện trường, điều tra các vụ cháy, nổ liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp giao nộp, bàn giao vật liệu nổ công nghiệp khi không có nhu cầu sử dụng; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương quản lý, giám sát số lượng vật liệu nổ công nghiệp tồn kho đã quá hạn, chất lượng kém không có khả năng tái chế sử dụng yêu cầu tiêu hủy theo quy định.

8. Phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp khi có yêu cầu.

9. Hướng dẫn và tập huấn công tác bảo đảm ANTT, phòng chống khủng bố cho các cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

1. Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp trái phép thu hồi trên địa bàn tỉnh và của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị tiêu hủy.

2. Hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp Quốc phòng, các tổ chức có vốn nhà nước do các đơn vị của Bộ Quốc phòng đại diện làm chủ sở hữu làm các thủ tục đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Phối hợp với Sở Công Thương thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý.

4. Phối hợp với Công an tỉnh trong việc ban hành hướng dẫn về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy và chữa cháy.

5. Phối hợp các cơ quan chức năng và các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn tham gia cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 14. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham gia đoàn kiểm tra về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khoáng sản do UBND tỉnh chỉ đạo hoặc Sở Công Thương chủ trì khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng xác định vị trí đặt kho vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khoáng sản.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và xã hội

1. Quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý Nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn được phê duyệt của các đơn vị được cấp phép trên địa bàn (trọng tâm là thời gian nổ mìn, khối lượng thuốc nổ tối đa một lần nổ, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp xuất kho so với hộ chiếu nổ mìn và thực tế các bãi nổ, các nội dung khác theo hộ chiếu nổ mìn).

2. Phối hợp với Sở Công Thương và Công an tỉnh trong việc thanh kiểm tra các hoạt động có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; phối hợp khảo sát địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, địa điểm đặt kho vật liệu nổ công nghiệp, kho tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; phối hợp trong việc cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; Báo cáo công tác thanh, kiểm tra (nếu có) gửi về Sở Công Thương trước ngày 05 tháng 01 hàng năm.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi được yêu cầu, phối hợp khảo sát địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, địa điểm đặt kho vật liệu nổ công nghiệp, kho chứa tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; phối hợp trong việc cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tiếp nhận thông báo về quy định cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn và có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương được biết.

4. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp nghiêm chỉnh thực hiện các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Thực hiện việc bổ nhiệm, sắp xếp bố trí công việc người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật

liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, đồng thời phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Báo cáo định kỳ và đột xuất về Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Báo cáo định kỳ: trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm; chi tiết nội dung theo mẫu số 2, Phụ lục số IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Báo cáo đột xuất: trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, đồng thời gửi thêm một bản báo cáo về cơ quan Công an cấp huyện.

4. Thực hiện việc kiểm tra, kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy móc, thiết bị phục vụ công tác nổ mìn theo quy định; duy trì các điều kiện để máy thiết bị vận hành an toàn; báo cáo tình hình thực hiện kiểm định về Sở Công Thương trước ngày 05 tháng 01 hàng năm.

5. Lập Báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp theo định tại phụ lục số V, VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương; định kỳ hàng năm tổ chức luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống xảy ra. Kết quả luyện tập, diễn tập được đánh giá và ghi chép để hoàn thiện kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện quy định này và những quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Thanh Hải